

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHÁP UẨN TỨC QUYỂN 11

Phẩm 20: NHIỀU CẢNH GIỚI, Phần 2

1. Thế nào là lĩnh vực tham dục?

Đáp: Nghĩa là đối với cảnh dục có các tham đều tham..., cho đến các chủng loại của tham và thứ sinh ra tham. Gọi chung là lĩnh vực tham dục.

Lại còn tham dục cùng tham dục tương ứng với thọ-tưởng-hành-thức mà cùng khởi lên các nghiệp về miệng và thân, dù không tương ứng với hành mà cũng gọi chung là lĩnh vực tham dục.

2. Thế nào là lĩnh vực giận dữ?

Đáp: Nghĩa là đối với các loại hữu tình luôn muốn gây tổn hại, cho đến gây tai họa trong hiện tại. Gọi chung là lĩnh vực giận dữ.

Lại còn giận dữ cùng giận dữ tương ứng với thọ-tưởng-hành-thức mà cùng khởi lên các nghiệp về miệng và thân, dù không tương ứng với hành mà cũng gọi chung là lĩnh vực giận dữ.

3. Thế nào là lĩnh vực giết hại?

Đáp: Nghĩa là dùng tay, hòn ném, dao gậy v.v..., mà đi theo đồ vật đó để đánh đập, ném chặt loài hữu tình. Có các thứ tổn hại đều làm tất cả, rồi thêm giận dữ khởi lên gây tạo bao nhiêu khổ não. Gọi chung là lĩnh vực giết hại.

Lại còn các thứ hại cùng hại tương ứng với thọ-tưởng-hành-thức mà cùng khởi lên các nghiệp về miệng và thân, dù không đi đôi mà cũng gọi chung là lĩnh vực giết hại.

4. Thế nào là lĩnh vực không tham dục?

Đáp: Nghĩa là đối với cảnh dục thì luôn suy nghĩ về các tai hại của nó. Sự tham dục như thế là pháp bất thiện, chỉ có kẻ thấp hèn mới tin tưởng làm theo, còn Phật và hàng đệ tử, các bậc thiện sĩ hiền quý đều chán ngán chê trách, vì nó làm hại mình, hại người khác, hại cả mình và người khác. Nó tiêu diệt trí tuệ hoặc ngăn ngại loại đó (loại thuộc

về trí tuệ), nó làm chướng ngại Niết-bàn. Ai làm theo nó (tham dục) thì không phát sinh trí tuệ sáng suốt, không tiến đến Bồ-đề, không chứng được Niết-bàn. Suy nghĩ như thế liền phát sinh ân cần siêng năng mạnh mẽ..., cho đến lòng luôn cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực không tham dục.

Lại còn để đoạn dứt các tham dục này nên đối với sự không tham dục, luôn suy nghĩ đến các công đức. Sự tham dục như thế là pháp thiện chỉ có các bậc đáng tôn quý nhất mới tin hiểu làm theo. Phật và các đệ tử, những bậc thiện sĩ hiền quý đều vui mừng khen ngợi, vì nó không làm hại mình và người hoặc cả mình và người. Nó làm thêm lớn trí tuệ và không ngăn trở các loại trí tuệ, không chướng ngại Niết-bàn. Ai thọ trì thực hành pháp này thì có khả năng sinh ra trí tuệ sáng suốt giỏi tiến đến Bồ-đề và chứng quả Niết-bàn. Suy nghĩ như thế liền phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng..., cho đến lòng cố gắng mãi không ngừng. Đó là lĩnh vực (giới) không tham dục.

Lại còn suy nghĩ sự tham dục như các thứ bệnh ung nhọt ghẻ lở, như sự khổ hại của tên độc. Nó là vô thường-khổ-không-vô ngã, luôn thay đổi chuyển động, mệt mỏi, rã rời, yếu kém. Nó là pháp mất mát hư nát, nhanh chóng không ngừng, luôn suy kém mục nát không thường còn, không thể bảo đảm, không thể tin cậy. Nó là pháp dời đổi hư nát. Suy nghĩ như thế rồi liền phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng. Đó là lĩnh vực không tham dục.

Lại còn, vì muốn đoạn dứt lĩnh vực tham dục nên suy nghĩ để dập tắt tham dục thì chính là diệt, là lìa và suy nghĩ về đạo ấy, là đạo lý là xuất ly. Suy nghĩ như thế rồi liền phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng..., cho đến lòng cố gắng mãi không ngừng. Đó là lĩnh vực không tham dục. Lại còn nếu suy nghĩ về cái định tâm xả và đạo; thì tâm xả cùng tương ứng với định vô tướng, định diệt tận và trạch diệt. Suy nghĩ như thế rồi liền phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng..., cho đến lòng cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực không tham dục.

Lại còn, không tham dục và không tham dục tương ứng với thọ-tướng-hành-thức mà cùng khởi lên các nghiệp về miệng và thân, dù không đi đôi mà cũng gọi chung là lĩnh vực không tham dục.

5. Thế nào là lĩnh vực không giận dữ?

Đáp: Nghĩa là đối với lĩnh vực giận dữ mà suy nghĩ về các tai hại của nó, sự giận dữ như thế là pháp bất thiện..., cho đến không chứng được Niết-bàn. Suy nghĩ như thế rồi phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng..., cho đến lòng luôn cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực

không giận dữ.

Lại còn vì muốn đoạn dứt lĩnh vực giận dữ nên đối với lĩnh vực không giận dữ mà luôn suy nghĩ về các công đức, sự không giận dữ như thế chính là pháp thiện..., cho đến có khả năng chứng được Niết-bàn. Suy nghĩ như thế rồi phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng..., cho đến lòng luôn cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực không giận dữ.

Lại nữa, suy nghĩ về lĩnh vực giận dữ thì thấy nó như các thứ ung nhọt ghẻ lở..., cho đến nó là pháp biến đời hư nát. Suy nghĩ rồi liền phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng..., cho đến lòng luôn cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực không giận dữ.

Lại thêm, vì muốn đoạn dứt lĩnh vực giận dữ này mà suy nghĩ về sự dập tắt, đó chính là diệt, là lia bỏ. Suy nghĩ đạo ấy là đạo xuất ly. Suy nghĩ như thế rồi phát sinh mạnh mẽ ân cần siêng năng..., cho đến lòng luôn cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực không giận dữ.

Vả lại, nếu suy nghĩ về định tâm từ và đạo cùng định tâm từ tương ứng. Suy nghĩ như thế rồi phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng... cho đến lòng luôn cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực không giận dữ.

Lại còn, lĩnh vực không giận dữ và không giận dữ tương ứng với thọ-tưởng-hành-thức mà cùng khởi lên các nghiệp về miệng và thân, dù không đi đôi mà cũng gọi chung là lĩnh vực không giận dữ.

6. Thế nào là lĩnh vực không hại?

Đáp: Nghĩa là đối với lĩnh vực hại mà suy nghĩ về các tai hại của nó, lĩnh vực hại như thế là pháp bất thiện..., cho đến không chứng được Niết-bàn. Suy nghĩ như thế rồi phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng..., cho đến lòng luôn cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực không hại.

Lại còn, vì muốn đoạn dứt lĩnh vực hại, nên đối với lĩnh vực không hại mà suy nghĩ về các công đức; (giới) lĩnh vực không hại như thế chính là pháp thiện..., cho đến chứng được Niết-bàn. Suy nghĩ như thế rồi phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng..., cho đến lòng luôn cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực không hại.

Lại còn suy nghĩ về lĩnh vực hại thì thấy nó như các thứ bệnh, các thứ ung nhọt ghẻ lở..., cho đến chính là pháp biến đời hư nát. Suy nghĩ như thế rồi phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng. Đó gọi là lĩnh vực không hại.

Lại nữa, vì muốn đoạn dứt lĩnh vực hại này, nên suy nghĩ về sự

dập tắt ấy là diệt, là lìa bỏ, và suy nghĩ đạo ấy là đạo xuất ly. Suy nghĩ như thế rồi phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng..., cho đến lòng luôn cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực không hại.

Lại thêm, nếu suy nghĩ về định tâm bi và đạo cùng định tâm bi tương ứng nhau. Suy nghĩ như thế rồi phát sinh mạnh mẽ sự ân cần siêng năng..., cho đến lòng luôn cố gắng mãi không ngừng. Đó gọi là lĩnh vực không hại.

Lại còn không hại và không hại tương ứng với thọ-tưởng-hành-thức mà cùng khởi lên các nghiệp về miệng và thân, dù không đi đôi mà cũng gọi chung là lĩnh vực không hại.

1. Thế nào là lĩnh vực vui?

Đáp: Nghĩa là gặp việc thuận vui, nên khiến thân vui tâm vui, có thọ nhận như nhau, thọ nhận thấu nhiếp tất cả. Đó gọi là lĩnh vực vui.

Lại còn khi tu đệ tam tĩnh lự thì gặp niềm hoan lạc khiến tâm vui và thọ nhận như nhau, thọ nhận thấu nhiếp tất cả. Đó gọi là lĩnh vực vui.

2. Thế nào là lĩnh vực khổ?

Đáp: Nghĩa là gặp việc thuận khổ, nên khiến thân khổ, có thọ không như nhau, thọ nhận thấu nhiếp tất cả. Đó gọi là lĩnh vực khổ.

3. Thế nào là lĩnh vực mừng (hỷ)?

Đáp: Nghĩa là gặp việc thuận mừng, khiến tâm mừng, có thọ nhận như nhau, thọ nhận thấu nhiếp tất cả. Đó gọi là lĩnh vực mừng.

Thế nào là lĩnh vực lo?

Đáp: Nghĩa là khi gặp thuận lo, nên khiến tâm lo sầu, có thọ nhận không như nhau, thọ nhận thấu nhiếp tất cả. Đó gọi là lĩnh vực lo.

Thế nào là lĩnh vực xả (buông xả)?

Đáp: Nghĩa là khi gặp thuận buông xả, thì khiến thân và tâm buông xả, có thọ nhận không phải như nhau, cũng không phải không như nhau, thọ nhận thấu nhiếp tất cả. Đó gọi là lĩnh vực xả.

Lại còn, khi tu chưa đạt đến định, ở khoảng giữa của đệ tứ tĩnh lự và định vô sắc, gặp thuận không khổ không vui, khiến tâm buông xả, có thọ không phải như nhau cũng không phải không như nhau, thọ nhận thấu nhiếp tất cả. Đó gọi là lĩnh vực xả.

Thế nào là lĩnh vực vô minh?

Đáp: Nghĩa là ba cõi đều ngu si không hiểu biết. Đó gọi là lĩnh vực vô minh.

Thế nào là lĩnh vực thọ?

Đáp: Nghĩa là sáu thọ (cảm xúc) của thân. Tức là khi mắt tiếp xúc

(với sắc) sinh ra thọ..., cho đến khi ý tiếp xúc (với pháp) thì sinh ra thọ. Đó gọi là lĩnh vực thọ nhận.

Thế nào là lĩnh vực tưởng?

Đáp: Nghĩa là sáu tướng của thân. Tức là khi mắt tiếp xúc thì sinh ra tưởng, cho đến khi ý tiếp xúc thì sinh ra tưởng. Đó gọi là lĩnh vực cảm tưởng.

Thế nào là lĩnh vực hành?

Đáp: Nghĩa là sáu tư của thân. Tức là khi mắt tiếp xúc thì sinh ra tư, cho đến khi ý tiếp xúc thì sinh ra tư. Đó gọi là lĩnh vực hành.

Thế nào là lĩnh vực thức?

Đáp: Nghĩa là sáu thức của thân. Tức là nhãn thức... cho đến ý thức, thì gọi là lĩnh vực thức.

Thế nào là cõi Dục?

Đáp: Nghĩa là có các pháp rồi tham dục theo đó mà tăng lên. Đó gọi là cõi Dục. Lại còn sự ràng buộc của cõi Dục, có mười tám giới, mười hai xứ và năm uẩn. Đó gọi là cõi Dục. Lại nữa, dưới từ địa ngục, trên đến cõi trời Tha-hóa-tự-tại, trong các cõi đó đều có sắc thọ-tưởng-hành-thức. Đó gọi là cõi Dục.

Thế nào là cõi Sắc?

Đáp: Nghĩa là có các pháp rồi theo đó mà tham sắc tăng lên. Đó gọi là cõi Sắc. Lại còn sự ràng buộc của cõi Sắc, có mười bốn giới, mười hai xứ và năm uẩn. Đó là cõi Sắc. Lại nữa, dưới từ cõi trời Phạm chúng, trên đến cõi trời Sắc cứu cánh, trong các cõi đó đều có sắc thọ-tưởng-hành-thức. Đó là cõi Sắc.

Thế nào là cõi Vô sắc?

Đáp: Nghĩa là có các pháp, rồi tham vô sắc tùy theo đó mà tăng lên. Đó gọi là cõi Vô sắc. Lại còn sự ràng buộc ở cõi Vô sắc, có ba giới (cõi), hai xứ và bốn uẩn. Đó là cõi Vô sắc.

Lại còn như ở cõi Dục và cõi Sắc, khi các định được thành lập thì không loạn động lẫn lộn nhau, còn ở cõi Vô sắc thì không có việc như thế. Song phải nương vào định mà sinh, vì hơn kém khác nhau nên lập ra có trên dưới. Dưới từ Không vô biên xứ, trên lên tới Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Trong các cõi đó đều có thọ-tưởng-hành-thức, nên gọi là cõi Vô sắc.

Thế nào là cõi Sắc?

Đáp: Nghĩa là cõi Dục và cõi Sắc, gọi chung là cõi Sắc.

Thế nào là cõi Vô sắc?

Đáp: Nghĩa là bốn cõi Vô sắc. Đó gọi là cõi Vô sắc.

Thế nào là diệt giới?

Đáp: Nghĩa là trạch diệt, phi trạch diệt, thì gọi là diệt giới. Lại còn các pháp có sắc, gọi chung là Sắc giới.

Trừ trạch diệt và phi trạch diệt ra, còn lại các pháp vô sắc thì gọi là Vô sắc giới.

Trạch diệt và phi trạch diệt thì gọi là diệt giới.

Thế nào là lĩnh vực quá khứ?

Đáp: Nghĩa là năm uẩn ở thời quá khứ, gọi là lĩnh vực quá khứ.

Thế nào là lĩnh vực vị lai?

Đáp: Là thời vị lai của thân năm uẩn, thì gọi là lĩnh vực vị lai.

Thế nào là lĩnh vực hiện tại?

Đáp: Nghĩa là thời hiện tại của thân năm uẩn, thì gọi là lĩnh vực hiện tại.

Thế nào là lĩnh vực thua kém?

Đáp: Nghĩa là pháp bất thiện có che lấp và vô ký.

Thế nào là lĩnh vực trung bình?

Đáp: Nghĩa là pháp thiện hữu lậu, và không bị che lấp vô ký.

Thế nào là lĩnh vực tuyệt diệu?

Đáp: Nghĩa là pháp thiện vô lậu, đó gọi là lĩnh vực tuyệt diệu.

Thế nào là lĩnh vực thiện?

Đáp: Nghĩa là nghiệp thiện của thân và ngữ, pháp của tâm và tâm sở không đi đôi (bất tương ứng hành) và được trạch diệt, nên gọi là lĩnh vực thiện.

Thế nào là lĩnh vực bất thiện?

Đáp: Nghĩa là nghiệp bất thiện thân và ngữ, pháp của tâm và tâm sở, không tương ứng hành, thì gọi là lĩnh vực bất thiện.

Thế nào là lĩnh vực vô ký?

Đáp: Nghĩa là sắc vô ký - pháp của tâm và tâm sở, không tương ứng với hành và hư không chẳng phải trạch diệt. Đó gọi là lĩnh vực vô ký

Thế nào là lĩnh vực học?

Đáp: Nghĩa là năm uẩn có học, gọi là lĩnh vực học.

Thế nào là lĩnh vực vô học?

Đáp: Nghĩa là năm uẩn không học, thì gọi là lĩnh vực vô học.

Thế nào là lĩnh vực phi học phi vô học?

Đáp: Nghĩa là năm uẩn hữu lậu và hư không, trạch diệt và phi trạch diệt. Đó gọi là lĩnh vực phi học phi vô học.

Thế nào là lĩnh vực hữu lậu?

Đáp: Nghĩa là năm uẩn hữu lậu, thì gọi là lĩnh vực hữu lậu.

Thế nào là lĩnh vực vô lậu?

Đáp: Nghĩa là năm uẩn vô lậu và hư không, trạch diệt, phi trạch diệt, thì gọi lĩnh vực vô lậu.

Thế nào là lĩnh vực hữu vi?

Đáp: Nghĩa là năm uẩn, thì gọi là lĩnh vực hữu vi.

Thế nào là lĩnh vực vô vi?

Đáp: Nghĩa là hư không và hai thứ diệt (trạch diệt, phi trạch diệt), thì gọi là lĩnh vực vô vi.

Có bài tụng (Ốt-đà-nam):

*Cõi có sáu mươi hai,
Mười tám cõi là trước,
Ba, sáu, mười bốn thứ,
Sáu, ba hai cái sau.*

Phẩm 21: DUYÊN KHỞI, Phần 1

Thuở ấy, Đức Bạc-già-phạm ngụ tại vườn Cấp-cô-độc, rừng Thệ-đà, thuộc thành Thất-la-phiệt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo với chúng Bí-sô: Ta sẽ trình bày cho các thầy về duyên khởi và duyên đã sinh pháp. Các thầy nên lắng nghe và cố gắng chú ý theo dõi suy nghĩ.

Thế nào là duyên khởi?

Đáp: Nghĩa là dựa vào cái này nên cái kia có, cái này sinh ra nên cái kia sinh ra. Tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ (sáu xứ) duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, phát sinh ra buồn lo than thở sầu muộn... Như thế liên chiêu tập toàn là các khổ uẩn to lớn. Các thầy Bí-sô nên biết, sinh mà duyên lão tử thì dù Phật có ra đời hay không đi nữa thì các pháp duyên khởi như thế, vẫn mãi mãi có khắp pháp giới. Tất cả các Như Lai tự nhiên thấu suốt, đều hiểu biết mà tuyên nó, đặt vấn đề, lập thuyết, phân biệt chỉ bày khiến cho nó thật sáng tỏ, nghĩa là sinh duyên lão tử như thế cho đến vô minh duyên hành, nên biết cũng như thế.

Trong này có cả các thứ pháp tánh, pháp định, pháp lý, pháp thú (tính chất của pháp, quy định nguyên lý, đường hướng của pháp) là chân là thật, là đúng là như, không hư không dối, không lệch không khác. Đó

gọi là duyên khởi.

Thế nào là duyên đã sinh pháp?

Đáp: Nghĩa là vô minh-hành-thức-danh sắc-lục xứ-xúc-thọ-ái-hữu-thủ-sinh-lão tử..., đó là duyên đã sinh pháp. Quý thầy Bí-sô nên biết lão tử (già chết) là vô thường, là hữu vi, là có tạo tác làm ra, là duyên đã sinh, là pháp dứt hết, mất hết, là pháp lìa, pháp diệt... và sinh-thủ- hữu- ái- thọ- xúc- lục xứ- danh sắc- thức- hành- vô minh..., cũng y như thế.

Các thầy Bí-sô nên biết, các đệ tử Hiền Thánh đa văn (học giỏi) của Ta, nếu đối với pháp duyên khởi và duyên đã sinh pháp này luôn luôn dùng chánh tuệ để khéo léo thấy biết, hiểu đúng như thật, phải khéo léo suy tư tìm hiểu, thấu rõ một cách tinh tường kỹ lưỡng, không nhìn về phía trước mà đặt câu hỏi ngu ngơ lằm lạp rằng: Không rõ là ở đời quá khứ ta đã từng có mặt hay không có, và đã có những gì, vì sao mà có? Cũng không nhìn về phía sau mà cất lời hỏi ngu lằm lạp rằng: Không rõ đời sau ta sẽ có hay không có? Cũng không nhìn vào bên trong mà hỏi khởi khạo rằng: Trong này cái gì là ta, ta thuộc về đâu ta đang là ai đây? Còn các loài hữu tình đang có ở đây thì từ đâu đến đây, ở đây chết rồi sẽ đi về đâu...? Vì người đó thấy rõ như thế, biết rõ như thế, đối với hết thấy thế gian này mà phân biệt đều thấy rõ đường lối, nói là ta đã luận bàn hợp lý về sự xấu tốt kiết hung, về sự trau giồi gìn giữ..., và chấp là ta có, có khổ, có chướng ngại, có tai họa, có nóng nảy bứt rứt (phiền khổ). Liền đó, người ấy đều đoạn dứt và biết khắp, như đào bứng gốc rễ, bẻ ngọn chặt cành cây đa la không để cho nó còn chút sức lực nào, vĩnh viễn không sinh lại được sau này. Vì sao như thế? Nghĩa là các hàng đệ tử Hiền Thánh hiểu học (đa văn) của Ta, đối với pháp duyên khởi và duyên đã sinh (pháp duyên sinh) ấy mà luôn luôn đúng như thật khéo léo thấy, khéo léo biết, khéo léo hiểu rõ. Hãy khéo léo suy nghĩ xét tìm, khéo léo thấu suốt tinh tường. Bấy giờ đại chúng Bí-sô đều rất vui mừng kính cẩn tin nhận.

Trong này nói về duyên khởi và duyên đã sinh pháp thì Thể của nó tuy là một, nhưng nghĩa thì có khác. Nghĩa là hoặc có duyên khởi mà không phải là duyên đã sinh pháp, hoặc là duyên đã sinh pháp mà không phải là duyên khởi, hoặc là duyên khởi mà cũng có duyên đã sinh pháp, hoặc là không phải duyên khởi mà cũng không phải là duyên đã sinh pháp hoặc là duyên khởi mà không phải là duyên đã sinh pháp, mọi thứ đều không có. Hoặc là duyên đã sinh pháp mà không phải duyên khởi, là vô minh- hành- thức- danh sắc- lục xứ- xúc- thọ- ái- thủ-

hữu- sinh- lão tử.

Hoặc có duyên khởi mà cũng là duyên đã sinh pháp, là sinh thì nhất định phải sinh ra lão tử. Như thế thì cái sinh đó nhất định luôn luôn làm duyên, thì đó là tính chất của duyên khởi, và tính chất của duyên đã sinh pháp. Còn các thứ hữu- thủ- ái- thọ- xúc- lục xứ- danh sắc- thức- hành- vô minh thì nên biết cũng thế.

Không phải duyên khởi cũng không phải là duyên đã sinh pháp, là trừ cái tướng ở trước. Sinh lại duyên với lão tử, là cái sinh này dù sinh khác diệt khác (có sự sinh diệt riêng cũng nói) nhưng theo lý duyên khởi thì nó luôn luôn nhất định không hề thay đổi. Nếu ở quá khứ thì sinh không duyên với lão tử, nên sinh ở vị lai cũng không duyên với lão tử. Nếu ở vị lai sinh không duyên với lão tử, thì sinh quá khứ cũng không hề duyên với lão tử.

Nếu quá khứ sinh không duyên với lão tử, thì sinh ở hiện tại cũng không thể duyên với lão tử được. Nếu trong hiện tại sinh không duyên với lão tử, thì sinh ở quá khứ cũng không hề duyên với lão tử. Nếu như ở vị lai sinh không duyên với lão tử, thì sinh hiện tại này cũng không duyên với lão tử. Nếu trong hiện tại sinh không duyên với lão tử, thì ở vị lai sinh cũng không thể duyên với lão tử được.

Nếu như Phật ra đời, mà sinh đã không duyên với lão tử, thì dù Phật không ra đời đi nữa, sinh ấy vẫn không duyên với lão tử. Còn như khi Phật không ra đời, mà sinh đã không duyên với lão tử, thì Phật dù có ra đời mà cái sinh ấy vẫn không duyên với lão tử.

Nếu lý duyên khởi có điên đảo trái ngược, thì phải có chứ không nhất định. Do đó cần nên phá bỏ, vì lý lẽ rất hỗn tạp lộn xộn. Nếu ở đây không đặt ra vấn đề duyên khởi thì Phật cũng không nói việc sinh duyên lão tử. Nhưng Phật đã nói sinh duyên với lão tử, thì lý duyên sinh đó là có thật, là nhất định. Suốt ba thời quá khứ - vị lai - hiện tại, dù có Phật hay không, mà lý duyên khởi duyên sinh ấy chưa từng thay đổi, pháp tánh của nó vẫn mãi mãi là như thế, không ẩn không mất, không nghiêng không động, lý đó rất trong sáng rõ ràng, chư Phật vị trước vị sau đều in dấu chân mình trên một lối mòn duy nhất, vì lý đó là chân là thật, là chắc là đúng, không giả không dối, không nghiêng lệch không đổi khác. Do đó mà Phật nói sinh duyên với lão tử. Như thế, các thứ hữu - thủ - ái - thọ - xúc - lục xứ - danh sắc - thức - hành và vô minh, có duyên hành cũng như vậy.

Lại nữa, vô minh duyên hành, thì vô minh là sao? Nghĩa là ở phía trước không biết, phía sau mịt mù và cả trước sau cũng đều mịt

mù. Trong cũng không biết, ngoài cũng không hay, cả trong ngoài đều không hiểu rõ. Đối với nghiệp đều không biết, mà quả dị thực đều mịt mờ, không biết cả nghiệp làm thiện hay làm ác, hoặc làm thiện và ác. Không biết nhân, không biết nhân sinh ra pháp, không biết Phật Pháp Tăng, không biết khổ - tập - diệt - đạo, không biết pháp thiện và bất thiện, pháp có tội - pháp không tội, pháp nên tu - pháp không nên tu, pháp thấp kém, pháp cao diệu, pháp trắng đen, cũng không biết pháp có đối nghịch, pháp duyên sinh cũng không biết, sáu chỗ xúc như thật cũng không biết... Cứ như thế tất cả đều không biết, không thấy, không phải hiện quán, luôn đen tối ngu si, mịt mờ tăm tối, chụp lưới, trói buộc, ngu đần, chặn đực, ngăn che, sinh ra mù, sinh ra không sáng, không trí, sinh ra trí kém cõi, chướng ngại các thiện phẩm, khiến không chứng Niết-bàn. Có lậu vô minh, dòng chảy cuồng bạo vô minh, ách nặng vô minh, rễ độc vô minh, thân độc vô minh, cành độc vô minh, lá độc vô minh, hoa độc vô minh, quả độc vô minh. Các si mê đều si mê, si mê cùng cực, ngược ngạo dữ dằn rất tàn ác ngang bướng..., các loại si mê, thứ sinh ra si mê..., gọi chung là vô minh.

1. Thế nào là vô minh duyên hành?

Đáp: Nghĩa là Đức Thế Tôn nói các thầy Bí-sô nên biết! Vô minh làm nhân, vô minh làm duyên, cho nên tham sân si khởi lên, đấy là tánh của tham sân si. Đó gọi là vô minh duyên hành.

Lại nữa, như Đức Thế Tôn nói, các thầy Bí-sô nên biết! Vô minh là kẻ cầm cờ lệnh dẫn đầu đi trước, do đó mà vô số tội ác lỗi lầm nổi dậy kéo quân theo..., đó là những thói không biết xấu hổ mắc cỡ..., do không biết xấu hổ nên khởi lên các tà kiến. Do tà kiến mà khởi lên suy nghĩ tư duy tà vạy, do suy nghĩ mà khởi lên nghiệp tà, do nghiệp tà mà khởi lên đời sống tà (mạn), do đời sống tà mà khởi lên siêng năng tà, do siêng năng tà mà khởi lên nghĩ nhớ tà, do nghĩ nhớ tà mà khởi lên tà định. Chính các thứ tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạn, tà niệm, tà định v.v..., đấy gọi là vô minh duyên hành.

Lại còn, như Đức Thế Tôn nói, các thầy Bí-sô nên biết! Khi khởi lên vô số tội ác chẳng thiện, tất cả đều do vô minh làm gốc, do vô minh làm nơi tụ tập. Đó là giống nòi của vô minh, từ vô minh sinh ra, khi bị rơi vào chốn vô minh rồi thì không còn biết đúng như thật đâu là pháp thiện hay bất thiện, pháp nào có tội hay không tội, pháp nào nên tu hay không nên tu, pháp nào thấp kém hay cao quý, pháp nào trắng hay đen, đâu là pháp có đối nghịch, đâu là pháp duyên sinh... Vì không thể biết đúng như thật các pháp như thế, nên khởi lên tà kiến, tà tư duy... cho

đến tà niệm tà định. Đó gọi là vô minh duyên hành.

Lại còn trong kinh Ung Dụ, Đức Phật có nói: “Do vô minh làm duyên mà tạo ra các phước hành, phi phước và bất động hành”.

Thế nào là phước hành? Nghĩa là các thân nghiệp và ngữ nghiệp có pháp thiện hữu lậu, các pháp của tâm và tâm sở không tương ứng hành (không đi đôi nhau). Với các hành như thế thì suốt đêm ngày sẽ có được quả dị thực rất đáng mến yêu, ưa thích, mừng vui. Quả đó gọi là phước, cũng gọi là quả phước. Do nghiệp phước đó với quả dị thực như thế, nên gọi là phước hành.

Thế nào là phi phước hành (hành không phước)? Nghĩa là các thân nghiệp và ngữ nghiệp bất thiện, các pháp của tâm và tâm sở không tương ứng hành. Các hành như thế suốt đêm ngày sẽ chiêu tập (mời gọi) các quả dị thực, không đáng mến yêu, ưa thích, vui mừng. Với quả đó gọi là phi phước, cũng gọi là quả không phước. Với nghiệp phi phước đó và quả dị thực như thế, nên gọi là phi phước hành.

Thế nào là bất động hành? Nghĩa là bốn thứ định ở cõi Vô sắc (định bốn cõi Vô sắc), các pháp thiện hữu lậu, đó gọi là bất động hành.

Thế nào là vô minh làm duyên tạo ra các hành phi phước? Nghĩa là có một loại người tâm bị tham sân si trói chặt, cho nên tạo ra ba hạnh ác của thân ngữ ý. Ba thứ hạnh ác này gọi là hành phi phước (hành không phước). Vì lý do đó nên khi chết rồi phải bị đọa vào địa ngục. Ở đó lại tạo ra các hành phi phước nữa... thế nên gọi vô minh làm điều kiện tạo ra các hành phi phước.

Cũng giống như nói về địa ngục, các nẻo bàng sinh, cõi quỷ cũng như thế, nên biết.

Thế nào là vô minh làm điều kiện tạo ra các phước hành? Nghĩa là có một loại người, đối với những niềm vui sướng ở cõi người mà chú tâm mong cầu. Người này nghĩ: Ước mong sao ta được sinh vào sống ở cõi người, cùng loài người hưởng thụ khoái lạc. Do sự cầu mong đó, họ tạo ra các hạnh tốt về thân ngữ ý. Ba hạnh tốt lành ấy (diệu hạnh) gọi là phước thiện. Vì lý do này nên khi lâm chung họ liền được sinh vào cõi người cùng loài người hưởng thụ các khoái lạc. Ở trong loài người lại tạo ra các phước hạnh khác nữa, thế nên gọi là vô minh làm điều kiện tạo ra các phước thiện.

Có người không chú tâm mong cầu niềm vui cõi người, ấy chỉ vì vô minh đã che lấp các hành động của tâm, nhưng cũng tạo ra ba hạnh tốt lành của thân ngữ ý. Ba diệu hạnh này gọi là phước hạnh. Do nhân duyên đó mà khi lâm chung thì được sinh vào cõi người. Ở đây, người

này lại tạo ra các phước hạnh v.v..., đó gọi là do vô minh làm điều kiện tạo ra các phước hạnh.

Như nói về cõi người, các cõi trời Tứ đại vương chúng, cõi trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại..., nên biết cũng giống như thế.

Lại có một loại người đối với cõi trời Phạm chúng mà chú tâm mong cầu. Người này nghĩ: Ước mong sao ta được sinh lên cõi trời Phạm chúng và sống như họ. Do việc mong cầu đó mà siêng năng tu tập các gia hạnh, lìa các ác dục bất thiện, có tâm có tứ, được ly sinh hỷ lạc, trụ đầy đủ vào sơ tinh lự. Ở trong định này, các thân và ngữ nghiệp đều hợp với giới luật, sống cuộc sống thanh tịnh, đó là phước hạnh. Do nhân duyên này nên khi chết rồi được sinh vào cõi trời Phạm chúng. Ở cõi này, người đó lại tạo ra các phước thiện khác nữa, nên gọi là do vô minh làm điều kiện tạo ra các phước hạnh.

Có người không chú tâm mong cầu sinh lên cõi đó, nhưng do vô minh che lấp, nên tâm khởi động. Người này siêng năng tu tập các gia hạnh, lìa các ác dục và các pháp bất thiện, có tâm và tứ, được ly sinh hỷ lạc, trụ đầy đủ vào sơ tinh lự. Ở trong định này, các thân và ngữ nghiệp đều hợp với luật nghi, sống đời thanh tịnh, đó là phước hạnh. Do nhân duyên này nên khi chết rồi được sinh vào cõi trời Phạm chúng và sống như họ. Ở cõi này, người đó lại tạo ra các phước hạnh khác nữa, nên gọi là do vô minh làm điều kiện tạo ra các phước hạnh.

Như nói về cõi trời Phạm chúng, các cõi trời khác như trời Phạm trụ, trời Đại phạm, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Vô vân, trời Phước sinh, trời Quảng quả..., tùy từng chỗ rộng nói cũng như thế.

Lại có một loại người chú tâm mong cầu đến cõi trời Vô tưởng. Người này nghĩ: Ước mong sao ta được sinh lên cõi trời vô tưởng và sống như họ. Nhân sự mong ước đó mà siêng năng tu tập các gia hạnh và suy nghĩ các tướng là chướng khổ thô (khổ to), còn vô tưởng là sự lìa bỏ, yên tĩnh tuyệt diệu. Do suy nghĩ như thế nên có thể diệt hết các tướng và trụ vào vô tưởng thì gọi là định vô tưởng. Khi nhập định này, thì thân và ngữ đều hợp với giới luật, sống đời thanh tịnh, nên gọi là phước hạnh. Do nhân duyên này nên khi chết rồi liền được sinh lên cõi trời Vô tưởng và cùng sống như họ. Ở cõi đó, người này lại tạo thêm một ít phước hạnh. Đó gọi là do vô minh làm điều kiện mà tạo ra các phước thiện.

Có người không chú tâm mong cầu được sinh lên cõi đó, chỉ vì vô minh che lấp, nên tâm khởi động. Người ấy siêng năng tu tập các gia hạnh, suy nghĩ các tướng là chướng khổ to, còn không tướng là sự lia bỏ yên tĩnh tuyệt diệu. Do suy nghĩ đó nên có thể diệt hết các tướng mà an trụ vào vô tướng. Khi người này đã diệt hết các tướng mà trụ vào vô tướng thì gọi là định vô tướng. Khi nhập định này thì thân và ngữ đều hợp với giới luật, sống đời thanh tịnh, gọi là phước thiện. Do nhân duyên này nên khi chết rồi liền được sinh lên cõi trời Vô tướng và cùng sống như họ. Ở cõi này, người đó có thể tạo thêm chút ít phước hành. Đó gọi là do vô minh làm duyên mà tạo ra các phước thiện.

Thế nào là do vô minh làm điều kiện tạo ra các bất động hành? Nghĩa là có một loại người đối với cõi trời Không vô biên xứ mà chú tâm mong cầu. Người này nghĩ: Ước mong sao ta sẽ được sinh lên cõi trời Không vô biên xứ cùng sống như họ. Nhân sự mong ước đó mà siêng năng tu tập các gia hạnh, vượt hết các sắc tướng, diệt hết các tướng có đối, không tư duy suy nghĩ đến các thứ tướng nữa, nhập vào không vô biên, trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ. Ở trong định này, các suy tư (tư) đều suy tư trong hiện tại, suy tư tất cả, đã và sẽ suy tư mãi, tính chất và chủng loại của suy tư, tạo các nghiệp tâm ý, gọi là bất động hành. Do nhân duyên này nên khi chết rồi liền được sinh lên cõi trời Không vô biên xứ cùng sống như họ. Ở cõi này, người đó lại có thể tạo ra các bất động hành, nên gọi là vô minh làm điều kiện mà tạo ra các bất động hành.

Có một loại người không chú tâm mong cầu được sinh vào cõi ấy, nhưng do vô minh che lấp, nên khởi động tâm. Người này siêng năng tu tập các gia hạnh, vượt lên các sắc tướng, diệt hết các tướng có đối (đối tướng), không tư duy suy nghĩ đến các thứ tướng nữa, nhập vào không vô biên, trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ. Ở trong định này, các suy tư đều suy tư trong hiện tại, suy tư tất cả, đã và sẽ suy tư mãi, tính chất và chủng loại của suy tư, tạo các nghiệp tâm ý, gọi là bất động hành. Do nhân duyên đó mà khi chết rồi liền được sinh vào cõi trời Không vô biên xứ cùng sống như họ. Ở cõi này, người đó lại có thể tạo ra các bất động hành, nên gọi là do vô minh làm điều kiện mà tạo ra các bất động hành.

Như nói về Không vô biên xứ, các cõi Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ..., nên biết cũng giống như thế.

Như thế các hành đều lấy vô minh làm điều kiện, đều nương vào vô minh, lấy vô minh làm chỗ lập nên, cho nên tất cả khởi cùng khởi,

tất cả sinh cùng sinh, tụ tập rồi xuất hiện ra, cho nên gọi là vô minh duyên hành.

2. Thế nào là hành duyên thức?

Đáp: Nghĩa là có một loại người, đủ cả tham-sân-si cùng sinh ra các suy tư làm điều kiện (mỗi khi suy nghĩ việc gì đều có mặt của tham-sân-si), cho nên khởi lên các tham-sân-si và sinh ra các thức. Đó gọi là hành duyên thức.

Lại có một loại người không tham-sân-si cùng sinh ra các tư duy suy nghĩ làm điều kiện mà khởi lên không tham - không sân - không si và sinh ra các thức. Gọi là hành duyên thức.

Lại còn mắt và sắc làm điều kiện sinh ra nhãn thức, trong này mắt là hành hữu vi bên trong, còn sắc là duyên ở ngoài để sinh ra nhãn thức. Đó gọi là hành duyên thức... Cho đến ý và pháp làm duyên sinh ra ý thức, trong đó ý là hành hữu vi ở trong, còn pháp là duyên bên ngoài để sinh ra ý thức. Đó gọi là hành duyên thức.

Lại thêm trong kinh Ung Dụ, Đức Phật có nói: “Tạo các hạnh phước, phi phước và bất động rồi, thì sẽ có các thức tùy phước, phi phước và bất động”.

Thế nào là tạo các hạnh phi phước rồi, thì sẽ có các thức tùy theo phi phước? Nghĩa là có một loại người tâm bị tham-sân-si trói chặt, nên tạo ra ba thứ hạnh ác của thân - ngữ - ý. Ba hạnh ác này gọi là hành phi phước. Do nhân duyên này, nên khi chết rồi phải bị đọa vào địa ngục. Ở đó, người này lại khởi lên các thức, đó gọi là tạo hạnh phi phước rồi thì sẽ có các thức tùy theo phi phước.

Như nói về địa ngục, các cõi quỷ và bàng sinh nên biết cũng như thế.

Thế nào là tạo các hạnh phước xong rồi, thì sẽ có các thức tùy phước? Nghĩa là có một loại người đối với các sự vui ở cõi người mà chú tâm mong cầu. Người này nghĩ: Ước mong sao tôi được sinh lên sống ở cõi người và cùng loài người hưởng các khoái lạc. Nhân sự ước mong đó mà người này tạo ra các hạnh tốt lành về thân-ngữ-ý. Ba hạnh tốt lành này gọi là phước hạnh. Do nhân duyên này, nên khi chết rồi người này sẽ được sinh vào cõi người, ở đó người này lại khởi lên các thức, đó gọi là tạo các phước hạnh rồi thì sẽ có các thức tùy theo phước.

Có một loại người không chú tâm cầu mong các sự vui ở cõi người, nhưng do vô minh che lấp nên khởi động tâm. Người này tạo ra ba nghiệp tốt lành của thân- ngữ- ý, ba hạnh tốt lành này gọi là phước hạnh. Do nhân duyên này mà sau khi chết rồi liền được sinh vào cõi

người. Ở đây người này khởi lên các thức, đó gọi là tạo các phước hạnh rồi thì sẽ có các thức tùy theo phước.

Như nói về người, các cõi khác như cõi trời Tứ Đại Vương chúng... cho đến trời Tha-hóa-tự-tại, nên biết cũng như thế.

Lại có một loại người đối với cõi trời Phạm chúng mà chú tâm mong cầu. Người này nghĩ: Ước mong sao tôi được sinh lên cõi trời Phạm chúng cùng sống như họ. Nhân ước mong đó mà người này siêng năng tu tập các gia hạnh, lìa bỏ ác dục, các pháp bất thiện, có tầm và tứ, được ly sinh hỷ lạc, trụ đầy đủ vào bậc sơ Tĩnh lực. Ở trong định này thân và ngữ đều hợp với giới luật, sống đời thanh tịnh, gọi là phước hạnh. Do nhân duyên này, khi chết rồi liền được sinh vào cõi trời Phạm chúng cùng sống như họ, ở cõi đó người này khởi lên các thức, đó gọi là tạo phước hạnh rồi thì sẽ có các thức tùy theo phước.

Có kẻ không hề chú tâm mong cầu được sinh lên cõi đó, nhưng do vô minh che lấp nên khởi động tâm. Người này siêng năng tu tập các gia hạnh, lìa bỏ ác dục, các pháp bất thiện... cho đến đời sống thanh tịnh, gọi là phước hạnh. Do nhân duyên này, khi chết rồi liền được sinh vào cõi trời Phạm chúng cùng sống như họ, ở cõi đó người này khởi lên các thức, đó gọi là tạo phước hạnh rồi thì sẽ có các thức tùy theo phước.

Như nói về cõi trời Phạm chúng, các cõi trời khác như Phạm phụ... cho đến trời Vô tướng, nên biết cũng giống như thế.

Thế nào là tạo các hạnh bất động rồi thì sẽ có các thức tùy theo bất động? Nghĩa là có một loại người đối với cõi trời Không vô biên xứ mà chú tâm mong cầu. Người này nghĩ: Ước mong sao tôi sẽ được sinh lên cõi trời Không vô biên xứ cùng sống với họ. Nhân ước mong này, người ấy siêng năng tu tập các gia hạnh, vượt ngoài các sắc tưởng, diệt hết các đối tượng, không còn suy tưởng đến các thứ tướng nữa, nhập vào Không vô biên, trụ đầy đủ vào Không vô biên xứ. Ở trong định này các tư duy đều suy tư, hiện tiền đều suy tư nghĩ xét, đã và sẽ suy tư nghĩ xét, là tính chất chủng loại của các suy tư, tạo ra các nghiệp tâm ý, gọi là hạnh bất động. Do nhân duyên này, nên khi chết rồi liền được sinh lên cõi trời Không vô biên xứ cùng sống như họ, ở cõi đó người này lại khởi lên các thức, đó gọi là tạo các hạnh bất động rồi thì sẽ có các thức tùy theo bất động.

Có kẻ không hề chú tâm mong cầu được sinh lên cõi đó, nhưng vô minh che lấp mà khởi động tâm. Người này siêng năng tu tập các gia hạnh, vượt lên các sắc tưởng..., cho đến tạo các nghiệp tâm ý, gọi là hạnh bất động. Do nhân duyên này nên khi chết rồi liền được sinh lên

cõi Không vô biên xứ cùng sống như họ. Ở cõi đó người này khởi lên các thức, đó gọi là tạo các hạnh bất động xong rồi thì sẽ có các thức tùy theo bất động.

Như nói về cõi trời Không vô biên xứ, các cõi khác cho đến cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nên biết cũng giống như thế.

Như thế các thức do hành làm duyên, nương vào hành, do hành mà lập nên, cho nên các khởi đều khởi, các sinh đều sinh, tụ tập lại rồi xuất hiện ra, nên gọi là hành duyên thức.

3. Thế nào là thức duyên danh sắc?

Đáp: Nghĩa là có một loại người có tham-sân-si cùng sinh ra thức làm điều kiện, khởi lên tham-sân-si cùng sinh ra thân nghiệp và ngữ nghiệp, gọi là sắc. Nó liền sinh ra thọ-tưởng- hành- thức, gọi là danh. Đó gọi là thức duyên danh sắc.

Lại còn có một loại người không tham, không sân, không si đều sinh ra thức làm điều kiện, khởi lên không tham, không sân, không si cùng sinh ra thân nghiệp và ngữ nghiệp, gọi đó là sắc. Nó liền sinh ra thọ-tưởng- hành- thức, gọi là danh. Đó gọi là thức duyên danh sắc.

Lại theo lời dạy trong kinh Na Địa Ca, Đức Phật có nói: “Như thầy Na Địa Ca, có người bạn thân vừa chết thầy liền sinh ra các nỗi ưu sầu buồn than khổ não. Nỗi buồn khổ này cũng sinh ra thức làm duyên, nên khởi lên sự sầu thương mà sinh ra thân nghiệp và ngữ nghiệp, gọi đó là sắc. Nó liền sinh ra thọ- tưởng- hành- thức, gọi đó là danh. Đó gọi là thức duyên danh sắc”.

Lại nghe lời răn dạy trong kinh Phả Lạc Lũ Na, Phật có nói: “Này Phả Lạc Lũ Na, vì thức làm thức ăn nên mới có đời sau. Thức này là sao? Nghĩa là do Kiện đạt phược sau cùng mà tâm- ý- thức thêm lớn và trụ vững chắc vào đó, chưa đoạn dứt, chưa biết khắp, chưa diệt hết, chưa biến đổi, nôn mưa ra hết. Các thức này không gián đoạn, từ trong bào thai mẹ cùng hòa hợp với tự thể Yết-thích-lam. Tự thể hòa hợp Yết-thích-lam này gọi là sắc. Nó liền sinh ra thọ - tưởng - hành - thức, gọi là danh. Đó gọi là thức duyên danh sắc”.

Lại theo lời răn dạy trong kinh Sa Đế, Đức Phật có nói: “Ba sự hòa hợp nhập vào bào thai mẹ, đó là ba sự gì? Tức là lúc cha mẹ hòa hợp cùng khởi nhiễm tâm, bà mẹ khi đó rất sướng khoái và Kiện-đạt-phược hiện ra ngay lúc đó, là ba sự hòa hợp mà nhập vào bào thai mẹ. Trong đó Kiện-đạt-phược là tâm ý sau cùng sẽ lớn mạnh dần và trụ vững chắc, chưa đoạn dứt, chưa biết khắp, chưa diệt hết, chưa biến đổi mưa ra hết. Thức này không gián đoạn nhập vào bào thai mẹ. Việc nhập thai (thác

thai) này gọi là sắc, vì nó liền sinh ra thọ-tưởng- hành- thức, gọi là danh. Đó gọi là thức duyên danh sắc”.

Lại trong kinh Đại Nhân Duyên có nói: “Tôn giả Khánh Hỷ hỏi Đức Phật: Danh sắc có duyên hay không?

Đức Phật bảo: Có duyên, cái duyên đó là thức.

Phật bảo thầy Khánh Hỷ: Nếu thức không nhập vào bào thai mẹ thì danh sắc có thành được Yết-thích-lam không?

Thầy A-nan-đà đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn.

Hỏi: Nếu thức không nhập vào bào thai mẹ thì danh sắc có được sinh ra ở cõi này không?

Đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn.

Hỏi: Nếu ngay lúc đầu thức bị hư hoại thì sau đó danh sắc có được tăng trưởng lớn lên không?

Đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn.

Hỏi: Nếu thức hoàn toàn không được thiết lập (không có) thì có danh sắc không?

Đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn.

Hỏi: Nay thầy Khánh Hỷ, thế nên tất cả danh sắc đều lấy thức làm điều kiện. Đó gọi là thức duyên danh sắc. Như thế danh sắc lấy thức làm điều kiện, lấy thức làm nơi nương dựa, lấy thức làm nơi lập nên (do thức mà có). Cho nên tất cả khởi thì cùng khởi, tất cả sinh thì cùng sinh, tụ tập rồi xuất hiện ra, cho nên gọi là thức duyên danh sắc”.

Thế nào là danh sắc duyên thức? Nghĩa là mắt và sắc làm duyên mà sinh ra nhãn thức, trong đó mắt và sắc thì gọi là sắc, nó liền sinh ra thọ- tưởng-hành-thức, gọi đó là danh. Ở trong đó mà tác ý v.v..., cùng giúp đỡ nhau để sinh ra nhãn thức, đó gọi là thức duyên danh sắc...; cho đến ý và pháp làm điều kiện để sinh ra ý thức, trong đó, các ý thức hiểu rõ các sắc, gọi đó là sắc, nó liền sinh ra thọ-tưởng-hành-thức, gọi đó là danh. Ở trong đó mà tác ý v.v..., giúp nhau sinh ra ý thức, đó gọi là danh sắc duyên thức.

Lại nghe lời răn dạy trong kinh Phả Lạc Lũ Na, Đức Phật có nói: Phả Lạc Lũ Na, thức làm thức ăn nên mới có đời sau. Thức này ra sao? Nghĩa là Kiện-đạt-phược... Rộng nói cho đến cùng hòa hợp với tự thể Yết-thích-lam. Tự thể hòa hợp Yết-thích-lam này gọi là sắc. Nó liền sinh ra thọ-tưởng-hành-thức, gọi là danh. Bấy giờ nếu tác ý phi lý thì sinh ra danh sắc làm duyên và cùng khởi lên sinh ra thức, đó gọi là danh sắc duyên thức”.

Lại còn, theo lời khuyên dạy trong kinh Sa Để, Đức Phật có nói ba

sự hòa hợp nhập vào bào thai mẹ... Rộng nói cho đến thức này không gián đoạn, nhập vào bào thai mẹ. Sự nhập thai này gọi là sắc, nó liền sinh ra thọ-tưởng-hành-thức, gọi đó là danh. Nếu bấy giờ tác ý phi lý thì sinh ra danh sắc làm duyên và cùng khởi lên sinh ra thức. Đó gọi là danh sắc duyên thức.

Lại có một loại người tâm bị tham-sân-si trói chặt nên tạo ra ba hạnh ác về thân-ngữ-ý. Trong đó hạnh ác của thân và ngữ là sắc, còn các hạnh của ý thì gọi là danh. Do danh sắc của hạnh ác này làm duyên, nên khi chết rồi phải bị đọa vào địa ngục. Ở đó lại khởi lên các thức, đó gọi là danh sắc duyên thức.

Như nói về địa ngục, các cõi bàng sinh, cõi quỷ nên biết cũng giống như thế.

Lại có một loại người, đối với các sự vui ở cõi người mà luôn chú tâm mong cầu. Do mong ước đó mà người này tạo ra các hạnh tốt lành về thân-ngữ-ý chiêu cảm đến cõi người. Trong đó hạnh tốt lành của thân ngữ thì gọi là sắc, còn hạnh tốt lành của ý thì gọi là danh. Do danh sắc có hạnh tốt lành này làm duyên, nên khi chết rồi liền được sinh vào cõi người. Ở đó khởi lên các thức, đó gọi là danh sắc duyên thức.

Có người không hề chú tâm mong cầu sự vui ở cõi người, nhưng vô minh che lấp, nên khởi động tâm, người ấy tạo ra ba thứ hạnh tốt lành về thân-ngữ-ý. Trong đó hạnh tốt lành của thân và ngữ thì gọi là sắc, còn hạnh tốt lành của ý thì gọi là danh. Do cái danh sắc có hạnh tốt lành này làm duyên, nên khi chết rồi liền được sinh vào cõi người. Ở cõi đó lại khởi lên các thức, đó gọi là danh sắc duyên thức.

Như nói về cõi người, các cõi trời Tứ Đại Vương chúng... cho đến cõi trời Tha-hóa-tự-tại, nên biết cũng giống như vậy.

Lại có một loại người đối với cõi trời Phạm chúng mà luôn chú tâm mong cầu. Do mong ước đó mà người này siêng năng tu tập các gia hạnh, lìa bỏ ác dục và các pháp bất thiện..., cho đến trụ đầy đủ vào bậc sơ tinh lự. Ở trong định này thì thân và ngữ đều hợp với luật nghi phép tắc, sống đời sống thanh tịnh, gọi đó là sắc, nó liền sinh ra thọ, tưởng, hành thức, gọi đó là danh. Do đây làm điều kiện nên khi chết rồi liền được sinh vào cõi trời Phạm chúng cùng sống như họ. Ở cõi đó liền khởi lên các thức, đó gọi là danh sắc duyên thức.

Như nói về cõi trời Phạm chúng, cõi trời Phạm phụ... cho đến cõi trời Phi tướng phi phi tướng xứ tùy theo trường hợp của nó, nên biết cũng giống như thế.

Lại nữa, trong kinh Đại Nhân Duyên “Tôn giả Khánh Hỷ hỏi Đức

Phật: Các thức là có duyên hay không? Đức Phật bảo: Có duyên, cái đó gọi là danh sắc. Đức Phật bảo: Nay thầy Khánh Hỷ, nếu không có danh sắc thì các thức có chuyển đổi hay không? Thầy A-nan-đà đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn. Hỏi: Nếu không có danh sắc làm chỗ nương nhờ, đời sau vào khi có thọ nhận sinh lão tử thì thức có được sinh ra chăng? Đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn. Hỏi: Nếu các danh sắc đều không có chỗ thành lập (đặt ra) thì có các thức chăng? Đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn. Nay thầy Khánh Hỷ, các thức đều lấy danh sắc làm điều kiện, đó gọi là danh sắc duyên thức. Như vậy thì các thức do danh sắc làm duyên, danh sắc làm chỗ nương nhờ, danh sắc làm chỗ lập nên (do danh sắc mà có). Cho nên tất cả khởi đều khởi, tất cả sinh đều sinh, và tụ tập lại rồi xuất hiện ra. Cho nên gọi là danh sắc duyên thức”.

4. Thế nào là danh sắc duyên lục xứ?

Đáp: Nghĩa là có loại người bị rét lạnh ép ngặt, người này mong cầu được ấm áp. Khi đã được ấm áp đầy đủ thì đứng lên trong thân ấm ấm cùng với đại chúng. Trong đó nếu ấm, ấm cùng đại chúng thì gọi là sắc, rồi nó liền sinh ra thọ-tưởng-hành-thức, gọi đó là danh. Do danh sắc này mà các căn mắt - tai - mũi - lưỡi - thân và ý đều được thêm lớn, đó gọi là danh sắc duyên lục xứ.

Nếu bị nóng bức ép ngặt mà mong cầu được mát lạnh thì nên biết cũng như thế.

Lại có hạng người bị đói ngặt mong được ăn, ăn no xong liền đứng dậy, trong thân ông ta cùng ăn có đại chúng. Trong ấy nếu ăn, ăn cùng đại chúng thì gọi là sắc, tức là ông ta đã sinh ra thọ-tưởng-hành-thức, đó gọi là danh. Do danh sắc này, sáu căn tăng trưởng, đó gọi là danh sắc duyên lục xứ.

Lại có hạng người bị khát ngặt, mong được uống, uống no rồi liền đứng dậy, trong thân ông ta cùng uống đại chúng. Trong đó nếu uống, uống cùng đại chúng, gọi là sắc, tức là anh ta đã sinh ra thọ-tưởng-hành-thức, đó là danh. Do danh sắc này, sáu căn tăng trưởng, gọi là danh sắc duyên lục xứ.

Lại có hạng người, quá mỗi mệt mong được dừng nghỉ, đặt mình nằm ngủ thỏa ý, rồi đứng dậy cùng đại chúng. Trong đó nếu xoa bóp, nếu cùng đại chúng, thì gọi là sắc, tức là đã sinh ra thọ-tưởng-hành-thức, đó là danh. Do danh sắc này sáu căn tăng trưởng, gọi là danh sắc duyên lục xứ.

Lại có hạng người, lúc nóng gắt quá bị khát và nóng muốn nhảy tằm dưới ao mát, uống tằm thỏa ý, đi lên trong đó cùng đại chúng.

Trong đó nước mát nếu cùng đại chủng thì gọi là sắc, tức là anh ta đã sinh ra thọ-tưởng-hành-thức, đó là danh. Do danh này sắc này, mà sáu căn tăng trưởng, gọi là danh sắc duyên lục xứ.

Lại theo lời răn dạy của kinh Phả Lạc Lũ Na, Phật có nói: “Này Phả Lạc Lũ Na, vì thức làm thức ăn nên mới có đời sau. Thức này ra sao? Nghĩa là do Kiện-đạt-phước sau cùng mà tâm - ý - thức thêm lớn và trụ vững chắc vào đó, chưa đoạn dứt, chưa biết khắp, chưa diệt hết, chưa biến đổi nôm mửa ra hết. Cái thức này không gián đoạn, từ trong bào thai mẹ cùng hòa hợp với tự thể Yết-thích-lam. Tự thể hòa hợp Yết-thích-lam này gọi là sắc. Nó liền sinh ra thọ, tưởng, hành, thức gọi là danh. Lúc bấy giờ tác ý không hợp lý cùng sanh ra danh sắc làm duyên, vào trong bào thai mẹ, sáu căn sanh khởi. Đó gọi là danh sắc duyên lục xứ”.

Lại theo lời răn dạy trong kinh Sa Đế, Đức Phật có nói ba sự hòa hợp nhập vào bào thai mẹ. Đó là ba sự gì? Tức là: Lúc cha mẹ hòa hợp cùng khởi nhiễm tâm, bà mẹ khi đó rất sướng khoái và Kiện-đạt-phước hiện ra ngay lúc đó, đó là ba việc hòa hợp mà nhập vào bào thai mẹ. Trong đó Kiện-đạt-phước là tâm- ý- thức sau cùng sẽ lớn mạnh dần và trụ vững chắc, chưa đoạn dứt, chưa biết khắp, chưa diệt hết, chưa biến đổi mửa ra hết. Thức này không gián đoạn nhập vào bào thai mẹ. Sự nhập thai (thác thai) này gọi là sắc và nó liền sinh ra thọ-tưởng-hành-thức, gọi đó là danh. Lúc ấy tác ý không hợp lý cùng sanh ra danh sắc làm duyên, từ trong bào thai mẹ, sáu căn sanh khởi. Đó gọi là danh sắc duyên lục xứ.

Lại có một loại người tâm bị tham-sân-si trói chặt nên tạo ra ba hạnh ác về thân-ngữ-ý. Trong đó hạnh ác của thân và ngữ là sắc, còn hạnh ác của ý thì gọi là danh. Do danh sắc của hạnh ác này làm duyên, nên khi chết rồi phải bị đọa vào địa ngục, sáu căn sanh khởi, đó gọi là danh sắc duyên lục xứ.

Như nói về địa ngục, các cõi bàng sinh, cõi quỷ nên biết cũng giống như thế.

Lại có một loại người đối với các sự vui ở cõi người mà luôn chú tâm mong cầu. Do mong ước đó mà người này tạo ra các hạnh tốt lành về thân-ngữ-ý chiêu cảm đến cõi người. Trong đó hạnh tốt lành của thân và ngữ thì gọi là sắc, còn hạnh tốt lành của ý thì gọi là danh. Do danh sắc có hạnh tốt lành này làm duyên, nên khi chết rồi liền được sinh vào cõi người, sáu căn sanh khởi, đó gọi là danh sắc duyên lục xứ. Như nói về cõi người, các cõi trời Tứ đại vương, cho đến cõi trời Tha

hóa tự tại, nên biết cũng như vậy.

Lại có một loại người đối với cõi trời Phạm chúng mà luôn chú tâm mong cầu. Do mong ước đó mà người này siêng năng tu tập các gia hạnh, lìa bỏ ác dục và các pháp bất thiện..., cho đến trụ đầy đủ vào bậc sơ tinh lự. Ở trong định này thì thân và ngữ đều hợp với luật nghi phép tắc, sống đời sống thanh tịnh, gọi đó là sắc. Nó liền sinh ra thọ, tưởng, hành, thức gọi đó là danh. Do đây làm điều kiện nên khi chết rồi liền được sinh vào cõi trời Phạm chúng cùng sống như họ, ở đó sáu căn sanh khởi, thì gọi là danh sắc duyên với lục xứ.

Như nói về cõi trời Phạm chúng, cõi trời Phạm phụ... cho đến cõi trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tùy theo trường hợp của nó, nên biết cũng giống như thế. Đó gọi là danh sắc duyên lục xứ. Như vậy lục xứ lấy danh sắc làm duyên, lấy danh sắc làm chỗ nương nhờ, lấy danh sắc làm nơi lập nên. Cho nên tất cả khởi đều khởi, tất cả sinh đều sinh, cùng tụ tập rồi xuất hiện ra. Cho nên gọi là danh sắc duyên lục xứ.

